TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỦA CHÙA** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2020/HS-ST
Ngày 04-09-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỦA CHÙA, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trương Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Lý A Tùng và bà Nguyễn Thị Nhung
- *Thư ký phiên tòa:* bà Lò Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* ông Lò Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST - HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Thị T** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1965 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: không học; Con ông: Lò Văn Mao (đã chết) và bà Lò Thị S (đã chết); Chồng là Lường Văn C- sinh năm 1966 và 04 con, con nhỏ nhất sinh năm 1993; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 20/02/2020, tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng Thị S** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1967 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: không học; Con ông: Vàng A L (đã chết) và bà Giàng Thị D (đã chết); chồng là Giàng A P sinh năm 1965 (đã chết) và 02 con, con nhỏ nhất sinh năm 2010; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 19/02/2020 đến ngày 25/02/2020, tạm giam: không, Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Giàng A X** - tên gọi khác: không; sinh năm: 1983 tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi đăng ký thường trú và cư trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm ruộng, nương; Trình độ học vấn: không học; Con ông: Giàng A D (đã chết) và bà Mùa Thị D (đã chết); Vợ là Sùng Thị S- sinh năm 1985 và 06 con, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Tạm giữ: từ ngày 19/02/2020, tạm giam từ ngày 25/02/2020 đến ngày 16/4/2020, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/4/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Cháu Lường Văn V – Sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp cho cháu Văn: anh Lường Văn H – Sinh năm 1993 (là bố đẻ của cháu Văn). Cùng trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
+ Cháu Giàng A K – Sinh năm 2006. Người đại diện hợp pháp cho cháu K: bà Sùng Thị S – Sinh năm 1985 (là mẹ đẻ của cháu K). Cùng trú tại: Thôn L, xã M, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
- ***Người phiên dịch:***
+ bà Quàng Thị H - Sinh năm 1985; Trú tại: Bản B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt
+ ông Mùa A C – Sinh năm 1985; Trú tại: Huổi Lực, thị trấn T, huyện T, tỉnh Điện Biên. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 18/02/2020 Bị cáo Lò Thị T đang ở nhà một mình thì có một người đàn ông dân tộc Mông (Bị cáo không biết tên, địa chỉ) đến nhà hỏi bán chất ma túy cho Bị cáo. Sau khi thỏa thuận, Bị cáo đã mua của người đàn ông đó 01 gói ma túy với giá 2.000.000 đồng, người đàn ông nói bên trong gói có 30 viên hồng phiến và 03 phân Heroine. Đến chiều tối cùng ngày, Bị cáo một mình lấy gói ma túy mở ra để kiểm tra, thì thấy bên trong có 01 cục Heroine, 30 viên Methamphetamine và 1/2 viên Methamphetamine, Bị cáo đã chia ma túy ra nhiều gói nhỏ và cất giấu ở nhiều vị trí khác nhau trong nhà và giấu trên người với mục đích để bán lẻ kiếm lời.

Khoảng 16 giờ ngày 19/02/2020 Bị cáo Giàng A X và Vàng Thị S là những người nghiện chất ma túy đến nhà Bị cáo T hỏi mua ma túy, Bị cáo T đồng ý và lấy ma túy trong người ra chia thành gói nhỏ và bán cho Bị cáo X 01 gói Heroine với giá 50.000 đồng, bán cho bị cáo S 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng. Sau khi mua xong ra khỏi cửa nhà Bị cáo T, Bị cáo S đã dùng móng tay bẻ cục Heroine thành 02 cục và gói lại thành 02 gói rồi cất vào chiếc túi vải dạng ví đeo trước bụng. Sau đó, S đi xe máy về cùng với X. Trên đường về đến nghĩa trang thị trấn, X dừng xe lại và lấy một ít Heroine vừa mua được ra sử dụng, số Heroin còn lại chưa sử dụng hết X gói lại rồi cất vào túi áo đang mặc và tiếp tục điều khiển xe cùng S đi về. Khi về đến đoạn đường thuộc khu vực thôn Phiêng Bung, xã Mường Báng thì bị tổ công tác Công an huyện T yêu cầu dừng xe, X giao nộp cho tổ công tác 01 gói Heroine, S giao nộp 02 gói Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng, phương tiện xe mô tô.

Ngày 20/02/2020 Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bị cáo T, đã phát hiện và thu giữ toàn bộ số ma túy Bị cáo đang cất giấu.

Các vật chứng thu giữ quả tang và khám xét chỗ ở của các Bị cáo gồm:

- Thu giữ của bị cáo Lò Thị T:

01 chiếc lọ nhựa màu trắng, bên trong có 01 cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 gói được gói ngoài bằng miếng nilon, bên trong gói có 01 cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 chiếc lọ nhựa màu trắng, bên trong lọ có 29 viên và 1/2 viên nén màu

hồng đều có chữ "WY"; 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng nilon màu trắng, bên trong gói có 01 viên nén màu hồng có chữ "WY"; số tiền 2.028.000 đồng để trong một chiếc túi vải dạng ví Bị cáo đang đeo trên người; số tiền 440.000 đồng để trong túi xách màu đen trong tủ nhà Bị cáo; 01 dao lam, 01 lọ nhựa.

- *Thu giữ của bị cáo Vàng Thị S:* 01 gói nilon màu hồng bên trong có 02 gói nhỏ chứa các cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 chiếc túi vải.

- *Thu giữ của Bị cáo X*: 01 gói nilon màu hồng bên trong có các cục chất bột màu trắng, thể rắn; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXPERO (không có biển kiểm soát) và 01 bật lửa ga.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Thị T khai nhận: Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán; ngày 19/02/2020 bị cáo đã bán được 01 gói cho Bị cáo X với giá 50.000 đồng, bán 01 gói ma túy cho bị cáo S với giá 150.000 đồng, số ma túy còn lại Bị cáo chưa kịp bán đã bị cơ quan điều tra thu giữ.

Các Bị cáo Giàng A X, Vàng Thị S có lời khai phù hợp với lời khai bị cáo Thích về việc mua ma túy của bị cáo Thích và đã bị công an bắt quả tang khi đang tàng trữ trên người.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lường Văn V khai có gửi Bị cáo T số tiền 1.400.000 đồng và đã bị thu giữ, đề nghị được trả lại số tiền trên; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Giàng A K đề nghị trả lại chiếc xe mô tô do Giàng A K tự mua bằng tiền cá nhân và không biết việc Bị cáo X sử dụng xe để đi mua chất ma túy.

Kết luận giám định số 234/GĐ-PC09 ngày 12/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Các viên nén màu hồng thu giữ của Lò Thị T là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 3,2759 gam. Chất bột màu trắng thu giữ của Lò Thị T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 2,3017 gam.

- Chất bột màu trắng thu giữ của Vàng Thị S là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3030 gam.

- Chất bột màu trắng thu giữ của Giàng A X là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1194 gam.

Heroine và Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Cáo trạng số 07/CT-VKSHTC ngày 30 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tủa Chùa truy tố bị cáo Lò Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm c,p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Vàng Thị S, Giàng A X về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm c,p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Thị T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy";* Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, bị cáo Giàng A X từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng, đề nghị

trả lại khoản tiền thu giữ 1.400.000 đồng cho Lường Văn V; trả lại 01 chiếc xe mô tô cho Giàng A K, trả lại số tiền 868.000 đồng cho Bị cáo T; tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng do bị cáo T bán ma túy mà có; tịch thu tiêu hủy số ma túy và các vật chứng còn lại; Đề nghị miễn án phí hình sự cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố và giữ nguyên lời khai tại cơ quan Điều tra. Các Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến khi bắt quả tang các Bị cáo và thu giữ vật chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ vật chứng; biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng và bản kết luận giám định chất ma túy.

Có đủ cơ sở kết luận ngày 18/02/2020 bị cáo Lò Thị T đã một mình mua được chất ma túy của một người đàn ông dân tộc Mông bị cáo không biết họ tên với giá 2.000.000 đồng, trong đó có 02 loại chất ma túy gồm Heroine và Methamphetamine, sau đó bị cáo đã chia ra thành nhiều gói nhỏ. Mục đích bị cáo mua ma túy là để bán lẻ và bị cáo đã bán được 01 gói Heroine cho Vàng Thị S, bán được 01 gói Heroine cho Giàng A X. Đến ngày 20/02/2020 cơ quan điều tra Công an huyện khám xét đã phát hiện, bắt quả tang và thu giữ toàn bộ các chất ma túy bị cáo đã cất giấu.

Hành vi mua 02 chất ma túy để bán với tổng khối lượng 06 gam chất ma túy (gồm 2,7241 gam heroine thu giữ của bị cáo T, bị cáo S, Bị cáo X và 3,2759 gam Methamphetamine) và đã bán trái phép chất ma túy cho hai người của bị cáo Thích đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" được quy định tại điểm c và điểm p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Cũng có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Vàng Thị S, Giàng A X mỗi người đã mua được của bị cáo Lò Thị T 01 gói Heroine, Bị cáo S mua được 01 gói có khối lượng 0,3030 gam, Bị cáo X mua được gói có khối lượng 0,1194 gam, mục đích các bị cáo mua để sử dụng và đã bị thu giữ. Hành vi mua và cất giấu trái phép chất ma túy của bị cáo S, Bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội "tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét tính chất mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Các Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, Bị cáo Lò Thị T là người trực tiếp mua 02 loại chất ma túy là Heroine và Methamphetamine với mục đích để bán và bị cáo đã bán được cho 02 người nên bị cáo Thích phải chịu trách nhiệm về hành vi bán chất ma túy với tổng số ma túy đã thu giữ được của bị cáo và của 02 bị cáo S, X; Bị cáo S phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,3030 gam Heroine; Bị cáo X phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với số ma túy đã mua được là 0,1194 gam Heroine.

Các Bị cáo đều không có tiền án, tiền sự; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS cho các bị cáo. Các Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điều 52 của BLHS.

Căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, HĐXX thấy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi và khối lượng chất ma túy của các bị cáo và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: xét thấy các bị cáo thu nhập chủ yếu từ làm ruộng nương, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, điều kiện kinh tế không có, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về các vấn đề khác có liên quan:

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bị cáo T, quá trình Điều tra và tại phiên tòa không xác định được họ tên, địa chỉ, nên HĐXX không có cơ sở để xem xét, xử lý.

[5] Về vật chứng vụ án:

- Đối với số ma túy còn lại gồm 2,1742 gam Heroine và 2,9095 gam Methamphetamine là vật cấm tàng trữ; 02 chiếc túi vải dạng ví, 01 chiếc dao lam, 03 lọ nhựa, 01 chiếc tất đeo tay, 01 bật lửa ga, 09 mảnh nilon, 01 túi nilon là vật không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.
- Số tiền 200.000 đồng bị cáo T bán ma túy mà có cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.
- Đối với số tiền thu giữ 1.400.000 đồng đã làm rõ là của Lường Văn V gửi bị cáo nên cần trả lại cho Lường Văn V
- Số tiền thu giữ 868.000 đã làm rõ là tiền của bị cáo T và không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo T.
- 01 chiếc xe mô tô đã làm rõ là thuộc sở hữu của Giàng A K, K không biết việc Bị cáo X sử dụng để đi mua ma túy nên cần trả lại cho Giàng A K.

[6] Về án phí: các Bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ nên cần miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

[7] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", các bị cáo Giàng A X và Vàng Thị S phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Hình phạt:

- Áp dụng các điểm c,p khoản 2 Điều 251; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Lò Thị T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2020.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ cho Bị cáo 06 ngày tạm giữ, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo đi chấp hành án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự,

Xử phạt bị cáo Giàng A X 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, khấu trừ cho Bị cáo 57 ngày tạm giữ, tạm giam, Bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 01 (một) tháng 03 (ba) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày Bị cáo đi chấp hành án.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Số heroine và Methamphetamine còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định gồm: 1,8803 gam Heroine và 2,9095 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo T; 0,2444 gam Heroine thu của bị cáo S; 0,0495 gam Heroine thu giữ của Bị cáo X.

+ 02 chiếc túi vải dạng ví, 01 chiếc dao lam, 03 lọ nhựa, 01 chiếc tất đeo tay, 01 bật lửa ga, 09 mảnh nilon, 01 túi nilon.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữa của bị cáo T do bán ma túy mà có.
- Trả lại cho Bị cáo T số tiền 868.000 đồng
- Trả lại cho Giàng A K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu EXPERO, màu sơn đen (không đeo biển kiểm soát)
- Trả lại cho Lường Văn V số tiền 1.400.000 đồng.

Số vật chứng trên cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tủa Chùa.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Kháng cáo:

Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/09/2020).

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện, tỉnh
- Bộ phận hồ sơ NV- CA huyện
- Cơ quan THAHS huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Điện Biên;
- THADS huyện Tủa Chùa;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA, HSTHA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Trương Anh Tuấn